

Số: 02/2022/QĐ-KDTM

Hồng Bàng, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Trần Thị Hải Yến.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các bên đã thỏa thuận giải quyết được toàn bộ vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, giữa các bên yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án:

Người khởi kiện: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 2 L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Mai Duy T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp N- Chi nhánh Bắc Hải Phòng - là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N (Quyết định số 1121/NHNo.BHP-KTNB(PC) ngày 11/8/2022 của Giám đốc).

- *Người bị kiện:* Công ty Cổ phần T; địa chỉ trụ sở: Km 16 + 500 quốc lộ 5, xã Đ, huyện An Dương, TP Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984; nơi cư trú: P83-C3 Tập thể K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; chức vụ: Giám đốc Công ty - là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thiết kế

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải biển Đại A; địa chỉ trụ sở: Số 6 đường N, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải biển Đại A: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984; nơi cư trú: P83-C3 Tập thể K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 05/8/2022 của Giám đốc Công ty).

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 2 L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Công ty Cổ phần Thiết kế; địa chỉ trụ sở: Km 16 + 500 quốc lộ 5, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Ngân hàng N, Công ty Cổ phần Thiết kế và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải biển Đại A xác nhận Công ty S còn nợ A tổng số nợ tính đến ngày 10/8/2022 theo các Hợp đồng tín dụng số: 2111-LAV-201600515/HĐTD ký ngày 09/11/2016; 2111-LAV-201700360/HĐTD ký ngày 04/8/2017; 2111-LAV-201900396/HĐTD ký ngày 10/9/2019; 2111-LAV-202000368/HĐTD ký ngày 07/10/2020; các phụ lục hợp đồng tín dụng và các Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng là 36.339.745.594 (ba mươi sáu tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi năm nghìn, năm trăm chín mươi tư) đồng; trong đó:

Nợ gốc: 30.003.684.559 đồng;

Lãi trong hạn: 1.630.604.622 đồng;

Lãi quá hạn: 4.705.456.413 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ: Công ty S nhận trách nhiệm trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ 36.339.745.594 đồng và tiền lãi phát sinh.

2.3. Về phương thức thanh toán: Công ty S cam kết trả cho Agribank toàn bộ số tiền nợ trên theo lộ trình như sau:

- Ngày 15/8/2022: Công ty S trả A số tiền 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng và được trừ vào tiền nợ gốc. Đồng thời, ngày 15/8/2022, Công ty S tự nguyện bàn giao cho A tài sản đảm bảo là tàu biển S 01 (có Hồ hiệu/Số IMO: XVDS/9192026; trọng tải 2.999,8 tấn; đóng năm 2005 tại Quảng Ninh có đặc điểm theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam số đăng ký VN-3979-VT do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải phòng cấp ngày 14/4/2016 cho Công ty S) và có

trách nhiệm phối hợp với A trong việc xử lý tài sản đảm bảo là tàu biển S 01 để Agribank thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Ngày 15/02/2023: Công ty S trả A toàn bộ số tiền còn nợ (sau khi trừ đi số tiền 10 tỷ đồng đã trả, số tiền thu được từ việc bán tàu biển S 01) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/8/2022 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/8/2022, Công ty S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp Công ty S vi phạm cam kết trả nợ trên, Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp và các Văn bản thỏa thuận, sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Agribank. Các tài sản đảm bảo gồm:

- Tàu biển S 01, trọng tải 2.999,8 tấn, đóng năm 2005 tại Quảng Ninh có đặc điểm theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam số đăng ký VN-3979-VT do cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 14/4/2016 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần và Xây dựng S; hoán cải năm 2019 với trọng tải 3.676,0 tấn theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số đăng ký HP-GEN-001262-5 do Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/02/2020 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng S (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 7831/HĐTC/2016; quyền số: 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/11/2016 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản các số 817/SĐBS/2017; Quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/01/2017; 9286/SĐBS/2017; Quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/9/2017; 9542/SĐBS/2018; Quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2018; 1384/SĐBS/2020; Quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/02/2020);

- Tàu biển STC Athena, trọng tải 6.205,0 tấn, đóng năm 1999 tại Nhật Bản có đặc điểm theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số đăng ký HP-GEN-000205-6 do Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/08/2017 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng S (theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số công chứng 7504/HĐTC/2017, quyền số 04/TP/CC/SCC/HĐGD ngày 04/8/2017 và các Văn bản thỏa thuận, sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 9404/SĐBS/2017, quyền số 05/TP/CC/SCC/HĐGD ngày 21/9/2017; số 9544/SĐBS/2018, quyền số 04/TP/CC/SCC/HĐGD ngày 11/9/2018; số 10156/SĐBS/2019, quyền số 04/TP/CC/SCC/HĐGD ngày 10/9/2019).

2.6. Trường hợp tài các sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S tại A thì Công ty S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ A cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.7 Số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản đảm bảo nêu trên được thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau: Thanh toán tiền nợ gốc trước, sau đó thanh toán tiền nợ lãi, sau cùng thanh toán các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng vay hai bên đã ký kết.

2.8 Trường hợp khi xử lý phát mại các tài sản đảm bảo nêu trên, nếu còn thừa thì sẽ trả lại cho Công ty Cổ phần T và Xây dựng S, nếu không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần T và Xây dựng S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện, người bị kiện;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THA Dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến